

Số: 12 /QĐTH KĐ

Uông Bí, ngày 06 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật
Học kỳ I năm học 2023 - 2024**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo “*V/v ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*”;

Thực hiện theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật, Công văn số 1874/SGD&ĐT - GDTH, và 2388/SGD&ĐT - GDTH của Sở giáo dục đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện khoản 1, điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGD&ĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí ngày 03/01/2023 “Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023”;

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện chi trả cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ I năm học 2023 - 2024 theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ I năm học 2023 – 2024 của Trường TH Kim Đồng (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 06/01/2024 đến hết ngày 06/02/2024.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Dương Thị Hồng Luyến

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật
Học kỳ I năm học 2023 - 2024**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo “*V/v ban hành quy chế thực hiện công khai đối với giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*”;

Thực hiện theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật, Công văn số 1874/SGD&ĐT - GDTH, và 2388/SGD&ĐT - GDTH của Sở giáo dục đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện khoản 1, điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGD&ĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí ngày 03/01/2023 “Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023”;

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện chi trả cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật.

Hôm nay, vào hồi 08h30' ngày 06/01/2023, Trường TH Kim Đồng, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí tổ chức niêm yết công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật kỳ I năm học 2023 - 2024 của Trường TH Kim Đồng.

1. Thành phần:

1. Thành phần:

- | | |
|---|-------------------------------|
| - Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 20/20 đ/c; | |
| - Chủ trì: Đ/c: Dương Thị Hồng Luyện | - Chức vụ: Hiệu trưởng |
| - Đại diện Công đoàn: Đ/c: Nguyễn Thị Duyên | - Chức vụ: Chủ tịch công đoàn |
| - Đại diện tài chính: Đ/c: Lương Thị Định | - Chức vụ: Kế toán |
| - Người ghi biên bản: Đ/c: Lưu Thị Lan Anh | - Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn |

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai thực hiện chế độ chính sách về công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ I năm học 2023 - 2024 (theo biểu đính kèm)

2.2. Thời gian niêm yết 30 ngày: kể từ ngày 06/01/2023 đến hết ngày 06/02/2023.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Thông báo của Trường TH Kim Đồng, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật kỳ I năm học 2023-2024 của Trường TH Kim Đồng, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua đ/c: Nguyễn Thị Duyên- Chức vụ: Chủ tịch công đoàn) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học kỳ I năm học 2023 - 2024 của trường từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 09h ngày cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN KẾ TOÁN

CHỦ TRÌ



Lưu Thị Lan Anh Nguyễn Thị Duyên



Lương Thị Định



Dương Thị Hồng Luyện

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH KIM ĐỒNG

KINH PHÍ CHI TRẢ HỖ TRỢ GIÁO VIÊN DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT
THỰC HIỆN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2012/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

DVT: Đồng

STT	Họ và tên giáo viên	Hệ số lương																Ghi chú
		Phụ cấp																
		HSL	PC CV	PC Trách nhiệm	PC UB	%TN	PC Thâm niên	PC VK	Cộng PC	Tổng HS	Tiền lương 1 tháng	Tiền lương 01 giờ dạy	Số giờ dạy thực tế ở lớp có HS khuyết tật	HS ưu đãi	Số tiền được hưởng ưu đãi			
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		
A	Học kỳ I năm học 2023 - 2024	53.08	1.40	0.20	27.24		7.73	-	36.57	89.6518	161.373.240	1.619.129	3.758	3.20	70.792.100			
1	Dương Thị Hồng Luyện	5.36	0.40		2.8800	30	1.73		5.01	10.37	18.662.400	187.248	36	0.2	1.348.187			
2	Nguyễn Thị Duyên	4.34	0.30		2.3200	18	0.84		3.46	7.80	14.031.360	140.783	86	0.2	2.421.465			
3	Đỗ Thị Hòa	3.99	0.20		2.0950	16	0.67		2.97	6.96	12.519.720	125.616	303	0.2	7.612.325			
4	Phạm Thị Đông	3.66			1.8300	14	0.51		2.34	6.00	10.804.320	108.405	352	0.2	7.631.680			
5	Nguyễn Thị Mai Lệ	3.00	0.15		1.5750	12	0.38		2.10	5.10	9.185.400	92.161	18	0.2	331.780			
6	Nguyễn Thị Thùy	3.00			1.5000	12	0.36		1.86	4.86	8.748.000	87.773	350	0.2	6.144.080			
7	Trần Thị Thương	3.00	0.20		1.6000	10	0.32		2.12	5.12	9.216.000	92.468	291	0.2	5.381.651			
8	Nguyễn Thúy Hằng Ninh	2.34			1.1700	6	0.14		1.31	3.65	6.570.720	65.927	341	0.2	4.496.218			
9	Nguyễn Thị Miên	2.46			1.2300	7	0.17		1.40	3.86	6.951.960	69.752	349	0.2	4.868.697			
10	Nguyễn Thị Nga	2.34			1.1700		0.00		1.17	3.51	6.318.000	63.391	285	0.2	3.613.304			
11	Lưu Thị Lan Anh	2.67		20%	1.3350	6	0.16		1.70	4.37	7.857.360	78.836	90	0.2	1.419.055			
12	Nguyễn Thị Thanh Thùy	3.33			1.6650	14	0.47		2.13	5.46	9.830.160	98.630	250	0.2	4.931.518			
13	Dương Thị Bích Nhân	4.00			2.0000	18	0.72		2.72	6.72	12.096.000	121.365	230	0.2	5.582.769			
14	Bùi Thanh Chung	3.26			1.6300	14	0.46		2.09	5.35	9.623.520	96.557	230	0.2	4.441.625			
15	Ngô Thị Lan	3.00			1.5000	12	0.36		1.86	4.86	8.748.000	87.773	218	0.2	3.826.884			
16	Lý Thị Phương	3.33	0.15		1.7400	13	0.45		2.34	5.67	10.210.320	102.445	329	0.2	6.740.860			

STT	Họ và tên giáo viên	Hệ số lương										Tiền lương 1 tháng	Tiền lương 01 giờ dạy	Số giờ dạy thực tế ở lớp có HS khuyết tật	HS ưu đãi	Số tiền được hưởng ưu đãi	Ghi chú
		Phụ cấp															
		TỔNG HS															
		HSL	PC CV	PC Trách nhiệm	PC ƯĐ	%TN	PC Thâm niên	PC VK	Cộng PC	TỔNG HS							
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	TỔNG CỘNG	53.08	1.40	0.20	27.24		7.73	-	36.57	89.6518	161.373.240	1.619.129	3.758	3.20	70.792.098		

Thượng Yên Công, ngày 21 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI LẬP

[Signature]

Lương Thị Định

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Luyện